

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /2008/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 03 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định việc quản lý và sử dụng
kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Vương Bình Thạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2008/QĐ-UBND

ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Để quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, vốn xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí chi cho sự nghiệp môi trường đảm bảo không thấp hơn 1% tổng chi ngân sách địa phương.

2. Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

3. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng kinh phí do ngân sách cấp cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường bảo đảm thực hiện đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm quyết toán đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, thực hiện việc công khai tài chính theo quy định hiện hành.

4. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp cho hoạt động bảo vệ môi trường phải thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT) và Quy định này.

5. Không chi hai lần cho cùng một hoạt động bảo vệ môi trường.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **NHIỆM VỤ CHI CHO HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Điều 3. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh

1. Chi cho hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); chi cho việc xây dựng, thực hiện các chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Chi điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Điều tra nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

4. Chi cho các hoạt động xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong tỉnh, kể cả hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường.

5. Hỗ trợ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng:

a) Các kho thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu.

b) Các khu vực tồn lưu chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

c) Các bãi rác đã đóng cửa.

d) Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc danh mục theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng".

đ) Các cơ sở qua thanh, kiểm tra có gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hàng năm.

6. Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại do các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải.

7. Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học của nhà nước do tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

8. Chi cho việc ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường; điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ thuộc thẩm quyền của tỉnh; chi cho các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, vùng đất ngập nước.

9. Chi cho các hoạt động giải quyết sự cố môi trường không xác định được quy mô xảy ra.

10. Chi cho việc xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

11. Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

12. Chi hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

13. Chi hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường.

14. Chi khen thưởng kể cả giải thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

15. Chi cho hoạt động triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án trong chương trình trọng điểm của tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

16. Chi các nhiệm vụ liên tịch về bảo vệ môi trường giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh.

17. Chi các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện, thị xã và thành phố

1. Chi điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là cấp huyện).

2. Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

3. Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện các mô hình thí điểm do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường giao.

4. Hỗ trợ xử lý chất thải cho các cơ sở y tế, trường học của nhà nước do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

5. Chi hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân để xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu công nghiệp tập trung trên địa bàn tùy theo từng dự án, đề án.

6. Chi hoạt động kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn.

7. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch; xây dựng và thẩm định các dự án, đề án về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

8. Điều tra nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

9. Chi các nhiệm vụ phối hợp về bảo vệ môi trường giữa phòng Tài nguyên và Môi trường với các cơ quan, đoàn thể cấp huyện.

10. Chi các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường và thị trấn

1. Chi về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường trên địa bàn xã, phường và thị trấn (gọi chung là cấp xã).
2. Chi hoạt động kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.
3. Hỗ trợ hoạt động thu gom rác thải thông thường trên địa bàn quản lý.

Mục 2**CHẾ ĐỘ CHI, LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN
NGÂN SÁCH VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****Điều 6. Một số mức chi cụ thể**

1. Việc thực hiện các nội dung chi từ kinh phí sự nghiệp về bảo vệ môi trường phải theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT, quy định khác của nhà nước có liên quan và Quy định này.

2. Một số mức chi:

a) Xây dựng đề cương dự án, đề án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường: mức chi 750.000 đồng/đề cương.

b) Lấy ý kiến thẩm định dự án, đề án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý đối với trường hợp không thành lập hội đồng: mức chi 150.000 đồng/bài.

c) Báo cáo phân tích, đánh giá theo chuyên đề: mức chi 4.000.000 đồng/báo cáo kết quả chuyên đề.

d) Báo cáo tổng kết dự án, đề án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt):

- Mức chi 5.000.000 đồng/báo cáo chính đối với báo cáo dưới 100 trang giấy khổ A4.

- Mức chi 8.500.000 đồng/báo cáo chính đối với báo cáo từ 100 trang giấy khổ A4 trở lên.

đ) Mức chi cho công tác liên tịch, phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; phối hợp giữa phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện với các cơ quan liên quan cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường mà Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT và Quy định này chưa quy định, thì được chi trên cơ sở nội dung thực hiện trong kế hoạch liên tịch hoặc kế hoạch phối hợp do các bên ký kết và được Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt theo thẩm quyền.

e) Trường hợp các dự án, đề án, mô hình, kế hoạch, chương trình về bảo vệ môi trường (gọi chung là dự án, đề án) đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, trong đó có nội dung chi về xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa thì cũng được thực hiện chi theo định mức kinh tế kỹ thuật hiện hành.

Điều 7. Lập dự toán chi hoạt động bảo vệ môi trường

1. Vào đầu quý III hàng năm, các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào nhiệm vụ chi ngân sách về bảo vệ môi trường của cấp mình, lập dự toán chi về bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường căn cứ trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 Phần II Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT và các quy định khác có liên quan về hướng dẫn lập dự toán, chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách chi hoạt động bảo vệ môi trường

1. Việc chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí chi sự nghiệp môi trường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT và Quy định này được phản ánh và quyết toán theo chương, loại, khoản tương ứng và chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Mục 3**CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG****Điều 9. Thực hiện chế độ kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường**

1. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh có chức năng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường có sử dụng ngân sách nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Qua kết quả kiểm tra định kỳ, đột xuất, nếu phát hiện các cơ quan, tổ chức thực hiện sai chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường, thì Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra. Kết quả thanh tra được xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp các hoạt động, kinh phí chi cho lĩnh vực bảo vệ môi trường trong tỉnh; hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp dự toán chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thực hiện và chủ trì xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17 Điều 3 Mục 1 Chương II Quy định này gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường trong tỉnh.

5. Chủ trì xây dựng dự án, đề án bảo vệ môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

6. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chỉ đạo thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và báo cáo hiện trạng môi trường.

7. Báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả quản lý môi trường theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan

1. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hướng dẫn thanh, quyết toán nguồn kinh phí này vào cuối năm ngân sách.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí nguồn ngân sách bảo đảm thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng định mức chi về sự nghiệp bảo vệ môi trường phát sinh trong quá trình thực hiện mà chưa được quy định tại Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT và Quy định này để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thực hiện và chủ trì xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường đối với các nhiệm vụ thuộc ngành quản lý quy định tại khoản 8 và 9 Điều 3 Mục 1 Chương II Quy định này gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Công thương:

Thực hiện và chủ trì xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường đối với các nhiệm vụ thuộc ngành quản lý về thu gom, xử lý rác thải tại các chợ trong tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

Thực hiện và chủ trì xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường đối với các nhiệm vụ thuộc ngành quản lý về thu gom, xử lý rác thải tại các khu du lịch và tụ điểm du lịch trong tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Y tế:

Thực hiện và chủ trì xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường đối với các nhiệm vụ thuộc ngành quản lý quy định tại khoản 7 Điều 3 Mục 1 Chương II Quy định này gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Các Sở, ngành và tổ chức có liên quan:

Thực hiện và chủ trì xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường đối với các nhiệm vụ liên tịch, phối hợp thuộc ngành quản lý gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện và chủ trì xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường hàng năm trên địa bàn theo phân cấp quản lý, gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, bố trí ngân sách bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Mục 1 Chương II Quy định này.

2. Tổ chức thanh, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý vi phạm đối với các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường theo phân cấp.

3. Chỉ đạo cấp xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quy định này được sửa đổi, bổ sung khi có thay đổi cơ chế, chính sách về kinh phí sự nghiệp môi trường và không còn phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh